TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-9-2018
"V/v tranh chấp ly hôn,yêu cầu nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Ái Nguyên
2. Bà Dương Thị Tú PH

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Tạ Văn Cung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long *tham gia phiên tòa*: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2018/TLST–HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc: "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thanh H, sinh năm 1992;
Địa chỉ: ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh Dương Quốc T, sinh năm 1992;
Địa chỉ: ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Các đương sự có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lương Thanh H trình bày: Chị xây dựng hôn nhân với anh Dương Quốc T vào ngày 04/9/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, quá trình chung sống chị và anh T bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị và anh T ly thân với nhau cách đây khoảng 02 năm. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Dương Quốc T.

Về con chung: Chị và anh T có một người con chung tên Dương Cát Trọng Q, sinh ngày 19/5/2014, hiện cháu Q đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu

nuôi cháu Q, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn anh Dương Quốc T trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian cưới nhau, thời gian ly thân, nguyên nhân ly thân và thống nhất anh và chị H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh thống nhất với chị H là anh và chị H có một người con chung như chị H trình bày, khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi cháu Dương Cát Trọng Q, sinh ngày 19/5/2014 thì anh không đồng ý, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất với chị H là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia trong vụ án cũng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Từ đó đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về tố tụng đối với vụ án.

Về nội dung giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Chị H và anh T thống nhất xác định vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó hôn nhân giữa hai người là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H yêu cầu ly hôn với anh T, anh T đồng ý. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T.

- Về con chung: Quá trình chị H và anh T ly thân đến nay cháu Q phát triển bình thường, ổn định, anh T cũng không đưa ra chứng cứ gì chứng minh cháu Q sống với chị H thì cháu Q không phát triển bình thường. Do đó xem xét giao cháu Dương Cát Trọng Q, sinh ngày 19/5/2014 cho chị H được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con T mà không ai được cản trở. Do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không đặt tra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề xuất giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lương Thanh H yêu cầu ly hôn với anh Dương Quốc T, anh T có địa chỉ tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị H và anh T xây dựng hôn nhân vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa

phương và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phước Long vào ngày 04/12/2013 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa chị H và anh T thống nhất thuận tình ly hôn, vì vậy căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T.

[3] *Về con chung:* Xét thấy chị H và anh T đều có tranh chấp về quyền nuôi con. Tại phiên tòa theo anh T xác định, anh và chị H ly thân khoảng 02 năm nay, trong khoảng thời gian trên thì chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, cháu Q vẫn phát triển bình thường, khỏe mạnh, hiện cháu Q đang do chị H trực tiếp chăm sóc. Hiện tại về kinh tế chị H đảm bảo kinh tế để nuôi dưỡng cháu Q. Do đó để đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cũng như cuộc sống hiện tại của cháu Q nên Hội đồng xét xử giao cháu Dương Cát Trọng Q, sinh ngày 19/5/2014 cho chị H được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình chị Lương Thanh H phải nộp 300.000đ, chị H đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011716 ngày 28/5/2018 nên được chuyển thu án phí. Anh T không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lương Thanh H và anh Dương Quốc T thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Dương Cát Trọng Q, sinh ngày 19/5/2014 cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình chị Lương Thanh H phải nộp 300.000đ, chị H đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011716 ngày 28/5/2018 nên được chuyển thu án phí. Anh T không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Huỳnh Tố Hiền

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.